

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 03 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Hải

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Ông Trần Nam Điền

Ông Giàng A Khua

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Kim Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Hà Thanh Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo Đinh Văn Ch, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1981, tại huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 11, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn S (đã chết) và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1948; có vợ là Triệu Thị Ng, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

1.1. *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Ch:* Luật sư Phạm Q - Văn phòng Luật sư Quang Vinh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. *Bị hại:* Chị Lê Thị Th, sinh năm 1985 (đã chết)

2.1. *Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi liên quan:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1950 (là bố đẻ của bị hại).

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Ph, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

3. *Những người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*

3.1. Bà Lương Thị U, sinh năm 1955. Có mặt.

3.2. Cháu Trần Thị YN sinh ngày 26/8/2007.

3.3. Cháu Trần Quý Nh sinh ngày 10/5/2013.

Cùng trú tại: Thôn 1, xã Ph. huyện Y, tỉnh Yên Bái.

3.2.3.1. *Người đại diện hợp pháp cho cháu YN và cháu Nhất:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1950 (là ông ngoại của các cháu).

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Ph, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

3.4. Chị Đinh Thị A, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Tổ 11, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

4. *Những người làm chứng:*

4.1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; Có mặt.

4.2. Chị Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1978; Có mặt.

Cùng trú tại: Tổ 11, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

4.3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Có mặt.

4.4. Anh Lê Văn D, sinh năm 1978; Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn 1, xã Ph, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

4.5. Anh Đào Quang S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Z, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Đinh Văn Ch có quan hệ tình cảm với chị Lê Thị Th. Đến đầu tháng 9/2020, giữa Ch và chị Th xảy ra mâu thuẫn nên chị Th không muốn gặp Ch nữa. Sáng ngày 11/9/2020, Ch đang ở nhà thì thấy chị Th cùng chị Nguyễn Thị H (là chị dâu của chị Th) đi xe mô tô đến gửi tại nhà bà Nguyễn Thị Y đối diện nhà Ch thuộc tổ 11, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Sau đó, Ch nhiều lần đến nơi chị Th đang làm việc trên đường Hoàng Thi, cách nhà Ch khoảng 50 mét để nói chuyện hàn gắn tình cảm nhưng bị chị Th từ chối, đuổi về. Ch về nhà mua bia rồi rủ anh Đào Quang S (là người đi làm cùng chị Th) đến cùng uống. Uống một lát thì anh S tiếp tục đi làm, còn Ch ngồi uống bia một mình. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, chị Th quay về nhà bà Y lấy xe. Thấy vậy, Ch cầm con dao gấp dài khoảng 19 cm, lưỡi dao nhọn dài 09 cm cho vào túi quần và lấy lọ thuốc diệt chuột đổ vào miệng uống rồi đi sang sân nhà bà Y gặp chị Th. Ch bảo chị Th sang nhà Ch ăn cơm nhưng chị Th không đồng ý. Ch giữ xe máy không cho chị Th về nên giữa hai người xảy ra cãi cọ, xô đẩy nhau. Chị Th nói: “Giữa tao và mày không còn cái gì cả. Mày cứ thế này tao gọi Công an đấy”. Vừa nói chị Th vừa ngồi

xuống ghế ở sân nhà ông Nguyễn Đức L (liền kề với nhà bà Y) và rút điện thoại ra để gọi cho ai đó. Ch đi đến ngồi xổm trước mặt chị Th. Khi nghe chị Th nói qua điện thoại: “Đang ở km 14” thì Ch cầm dao bằng tay phải đâm thẳng vào ngực trái của chị Th. Tiếp đó, Ch kéo chị Th qua đường Hoàng Thi về nhà Ch và để chị Th nằm ngửa trên giường. Ch nói với chị Th: “Sao em không tha thứ cho anh ? Sao cứ phải dồn anh đến đường cùng ?”. Chị Th nói: “Em muốn có thời gian để anh thay đổi”. Thấy chị Th thờ yếu đi và nghĩ mình uống thuốc diệt chuột sẽ chết nên Ch tiếp tục dùng dao đâm 02 nhát vào vùng ngực của chị Th rồi đi ra bảo và cùng mọi người đưa chị Th đi bệnh viện cấp cứu. Tuy nhiên, do vết thương quá nặng nên đến 0 giờ 10 phút ngày 12-9-2020 chị Th đã tử vong.

Tại bản Kết luận giám định pháp ý về tử thi số: 34/TT-PC09 ngày 25/9/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Yên Bái đối với Lê Thị Th đã kết luận:

1. Nguyên nhân chết: Đa vết thương thấu ngực Shock mất máu do rách thùy trên phổi phải, thủng màng tim, thủng mặt trước, tâm thất trái đã phẫu thuật, không hồi phục.

2. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương bên trong núm vú bên phải, vết thương thùy trên phổi phải và vết thương giữa ngực rách màng ngoài tim, vết thương mặt trước tâm thất là do vật sắc nhọn tác động theo hướng trực diện gây nên. Vết thương thấu ngực dưới hõm lách bên trái 08 cm trên đường nách giữa là vật nhọn tác động theo hướng từ trái sang phải gây nên.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS-P2 ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Đinh Văn Ch về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Ch phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn Ch từ 18 năm tù đến 19 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu huỷ con dao nhọn là công cụ phạm tội và những vật chứng khác do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Ch và gia đình bị hại theo quy định tại các Điều 591, 593 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Ch đã tiến hành tranh tụng có nội dung được tóm tắt như sau: Về cơ bản, người bào chữa nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về việc áp dụng pháp luật và đường lối giải quyết vụ án. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử lưu tâm việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã cố gắng làm giảm bớt hậu quả của tội phạm, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tác động để người thân bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Từ những phân tích trên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Ch phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm a, b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn Ch với mức án phù hợp để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Quan điểm của Viện kiểm sát về trách nhiệm dân sự, về việc xử lý vật chứng và việc chịu án phí là phù hợp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Ch nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm. Khi nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt với mức thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

Tại phiên tòa, ông T và bà U yêu cầu bị cáo Ch phải bồi thường do tính mạng bị xâm phạm, gồm các khoản sau:

- + Tiền viện phí: 46.790.000 đồng;
- + Tiền thuê bình ô xy: 400.000 đồng;
- + Tiền thuê xe chở chị Thtừ viện về nhà: 1.500.000 đồng;
- + Chi phí mai táng: 47.075.000 đồng;
- + Bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông T, bà U, cháu YN và cháu Nh mỗi người 30.000.000 đồng, tổng cộng là 120.000.000 đồng;

Do gia đình bị cáo Ch đã bồi thường được 10.000.000 đồng nên bị cáo còn phải bồi thường 205.765.000 đồng.

+ Ngoài ra, bị cáo còn phải cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thị YN và cháu Trần Quý Nh với mức 1.500.000 đồng/01 cháu/ 01 tháng, kể từ tháng 9/2020 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Yêu cầu trên của ông T và bà U được bị cáo Ch chấp nhận.

Chị Tâm không yêu cầu bị cáo Ch phải hoàn lại số tiền 10.000.000 đồng mà chị và các thành viên trong gia đình đã giúp bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện cho người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn Ch khai: Do mâu thuẫn trong chuyện tình cảm nên vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/9/2020, tại sân nhà ông Nguyễn Đức L và tại nhà của gia đình bị cáo thuộc tổ 11, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Yên Bái bị cáo đã dùng một dao gấp dài 19 cm bằng kim loại, mũi dao nhọn dài 09 cm đâm 03 nhát vào vùng ngực của chị Lê Thị Th khiến chị Th tử vong. Lời nhận tội của bị cáo Ch phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, phù hợp với kết luận giám định pháp y về tử thi và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Ch là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tước đoạt tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố Đinh Văn Ch về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trái phép quyền được sống của người khác, gây nên nỗi đau thương, mất mát không thể bù đắp nổi cho thân nhân của người bị hại nên cần phải có mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo tính răn đe phòng ngừa Ch. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động để người thân bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông T và bà U yêu cầu bị cáo Ch còn phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm với số tiền là 205.765.000 đồng và phải cấp dưỡng nuôi cháu YN và cháu Nh với mức 1.500.000 đồng/01 cháu/ 01 tháng. Yêu cầu trên được bị cáo Ch chấp nhận. Thỏa thuận giữa ông T, bà U và bị cáo Ch là tự nguyện, phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự, phù hợp với các Điều 584, 585, 586, 591, 593 Bộ luật Dân sự nên cần được công nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu huỷ con dao nhọn là công cụ phạm tội và sổ vật chứng được niêm phong trong một phong bì do không còn giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là: 205.765.000 đồng x 5% = 10.788.000 đồng và 300.000 đồng án phí dân sự không giá ngạch do phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng cộng, bị cáo phải nộp là 11.088.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Ch phạm tội “Giết người”.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn Ch 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591, 593, 357 và 468 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Ch và ông T, bà U về việc bồi thường thiệt hại như sau:

+ Bị cáo Đinh Văn Ch còn phải bồi thường cho ông T và bà U tiền chi phí cứu chữa, tiền mai táng phí với số tiền tổng cộng là: 85.765.000 (chín mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

+ Bị cáo Ch phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho ông T, bà U, cháu YN và cháu Nh mỗi người 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, tổng cộng là 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng;

+ Bị cáo Ch phải cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thị YN, sinh ngày 26/8/2007 và cháu Trần Quý Nh, sinh ngày 10/5/2013 với mức 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/01 cháu/ 01 tháng, kể từ tháng 9/2020 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày ông T và bà U có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Ch còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án với mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao gấp dài 19 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 09 cm, một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 02 cm, trên một mặt của lưỡi dao có chữ “columbia”, chuôi dao bằng kim loại dài 10 cm, có ốp gỗ hai bên màu nâu;

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, có hình dấu tròn đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và chữ ký ghi họ tên của Ngô Công K, Nguyễn Mạnh Ng (bên trong phong bì là 01 (một) lọ nhựa màu trắng, đựng chất bột màu trắng có Brodifacoum).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a và điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đinh Văn Ch phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm và 11.088.000 (mười một triệu, không trăm tám mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6 – Bị cáo Đinh Văn Ch và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại HN;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1, TANDTC;
- VKSNDCC tại HN;
- VKSNDTYB;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Những người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS, TA, HCTP, THADS - THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Trung Hải